TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2019/HS-ST
Ngày 06 - 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Thủy.

2. Ông Trần Quang Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2019/TLST-HS ngày 22/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2019/QĐXXST-HS, ngày 25/10/2019 đối với bị cáo:

Lành Văn C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/7/1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị H, sinh năm 1963; vợ Triệu Mai L (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức H. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Doãn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h05 ngày 05/9/2019, tại khu vực thôn M, xã M, thành phố L, tổ cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính, phát

hiện trên xe mô tô, biển kiểm soát 12P1- 116.xx do Lành Văn C điều khiển có 02 thùng bìa các tông, trong đó có 01 thùng đựng 18 khối hình hộp và 01 thùng đựng 06 khối hình hộp, mỗi khối chứa 36 vật hình trụ liên kết với nhau bởi dây nối. Lành Văn C khai nhận số tang vật thu giữ nêu trên là pháo nổ, bị cáo vận chuyển thuê với mục đích lấy tiền công.

Tại Biên bản xác định trọng lượng, chủng loại vật nghi pháo ngày 05/9/019 xác định: 24 khối hình hộp, mỗi khối chứa 36 vật hình trụ liên kết với nhau bởi dây nối, có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 14, 5cm, bên ngoài có dây nối, có tổng trọng lượng 35 kg.

Tại Bản kết luận giám định số 151/KL-PC09 ngày 06/9/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lành Văn C về Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa; Lành Văn C khai nhận: Ngày 04/9/2019, bị cáo nhận được điện thoại từ một người đàn ông tên D (không rõ lai lịch), đặt vấn đề thuê vận chuyển pháo với giá 1.000.000đồng, bị cáo đồng ý. Khoảng 20h00 cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 116.xx đến khu vực biên giới thuộc xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp người đàn ông Trung Quốc tên V (không rõ lai lịch), nhận một thùng các tông chứa 18 giàn pháo và một thùng các tông chứa 06 giàn pháo, đều là loại 36 lỗ/giàn. Đến 01h00 ngày 05/9/2019, Lành Văn C điều khiển xe mô tô chở pháo đi theo đường quốc lộ 1A để về xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; khi đi đến khu vực cây xăng thuộc thôn M, xã M, thành phố L thì bị tổ công tác Công an tỉnh bắt, thu giữ tang vật.

Tại biên bản lấy lời khai, người làm chứng anh Nguyễn Đức H trình bày: Khoảng đầu năm 2016, anh bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-116.47 cho Lành Văn C, đã nhận tiền đầy đủ, đồng thời bàn giao toàn bộ giấy tờ xe.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố Lành Văn C phạm Tội vận chuyển hàng cấm; xử phạt bị cáo từ 04 tháng đến 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, hóa giá xe mô tô; xác nhận đã tiêu hủy toàn bộ số pháo. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/9/2019, Lành Văn C đã có hành vi vận chuyển 24 giàn pháo nổ, loại 36 lỗ/giàn, có tổng trọng lượng 35 kg, từ khu vực biên giới thuộc xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mục đích vận chuyển thuê để lấy số tiền công 1.000.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm, đặc biệt là pháo nổ không chỉ gây nguy hiểm cao độ đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến kinh tế, sự an toàn của tài sản của công dân, Nhà nước. Xác định hành vi của bị cáo là nguy hiểm và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố Lành Văn C về Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; xuất thân từ gia đình thuần nông, có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn, hiện là lao động chính, đang nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2011, bố mẹ già yếu, bệnh tật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến, có bố mẹ là ông Lành Văn T và bà Trần Thị H tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới phía bắc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội với số lượng pháo nổ vận chuyển nhiều và đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, tu dưỡng là cần thiết. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết

tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự

[8] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 20/9/2019 và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có có tài sản riêng; Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì không mang tính khả thi trong công tác thi hành án, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thi hành xong Bản án.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo và thùng các tông đã được cơ quan điều tra tiêu hủy theo quy định của pháp luật tại Biên bản kiểm tra tình trạng tang vật và tiêu hủy vật chứng ngày 12/9/2019. Đối với chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo (bị cáo mua lại xe với anh Nguyễn Đức H), được sử dụng vận chuyển pháo, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông tên D và người đàn ông Trung Quốc tên V, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng để xử lý trong vụ án.

[11] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lành Văn C phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Lành Văn C 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2019.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: 35 (ba mươi lăm) kg pháo nổ còn lại sau giám định và 01 vỏ thùng bìa cát tông; xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã thi hành theo Biên bản kiểm tra tình trạng tang vật và tiêu hủy vật chứng ngày 12/9/2019

2.2. Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 12P1-116.xx, số khung RLCJ5B9609Y064569, số máy bị mờ có năm số cuối là 64570, đã qua sử dụng, không có chìa khóa điện.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Án phí: Buộc bị cáo Lành Văn C phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an TP.Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo: .....;
- Lưu Toà, Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Cường.